TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Vui.

Ông Vũ Đức Khang.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn L - Sinh năm 1974 tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 09, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; con ông: Trương Công L, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1953, cả hai hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, Nam Định; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1979. (Đã ly hôn năm 2009); con: 01 con sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: Ngày 22 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 06 tháng 5 năm 2019, bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Trương Văn L bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

** Người bị hại:* Anh Trần Văn Th - Sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968, ở Xóm C, xã N, huyện N, Nam Định bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Ngày 22 tháng 11 năm 2019, Trương Văn L, sinh năm 1974, ở Đội 9, xã N, huyện N, Nam Định bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Tối ngày 02 tháng 10 năm 2020, L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WAYMAN màu đỏ, biển số 35F7 - 3056 đến nhà Đ ngồi chơi uống nước, Đ rủ L đến công trình xây dựng của người dân ở Xóm C, xã N để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, L đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2020, L điều khiển xe mô tô, biển số 35F7 - 3056 chở Đ đến công trình xây dựng nhà ở của anh Trần Văn H, sinh năm 1988, ở Xóm C, xã N thấy tại sân nhà anh H có 02 khung sắt dạng hình thang, 01 khung sắt có chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 01 đầu 0,515 mét, 01 đầu 0,52 mét, có trọng lượng 58 kg và 01 khung sắt có chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 0,52 mét, có trọng lượng 55 kg, đã qua sử dụng của anh Trần Văn Th, sinh năm 1989, ở Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là lái xe ô tô chở vật liệu xây dựng nhà anh H. L và Đ mỗi người đến bê 01 khung sắt mang ra xe mô tô, biển số 35F7 - 3056, sau đó L điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau ôm 02 khung sắt đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực bãi thu mua phế liệu của chị Vũ Thị H, sinh năm 1983, ở Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, L và Đ cất dấu 02 khung sắt trộm cắp được ở lề đường đối diện bãi thu mua phế liệu của chị H, sau đó L và Đ về nhà Đ để ngủ. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 03 tháng 10 năm 2020, L điều khiển xe mô tô chở Đ đến chỗ cất dấu 02 khung sắt trộm cắp được, L đưa xe mô tô cho Đ chở 02 khung sắt mang vào bán cho chị H được 696.000 đồng, số tiền này L và Đ chi tiêu cá nhân hết. (Quá trình mua bán 02 khung sắt, chị Vũ Thị H không biết đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có). Sau khi phát hiện bị kẻ gian vào lấy trộm tài sản, anh Trần Văn Th đã có đơn trình báo Công an xã N đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, xác minh, Công an xã N thu giữ của chị Vũ Thị H: 02 khung sắt dạng hình thang, 01 khung sắt có chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 01 đầu 0,515 mét, 01 đầu 0,52 mét, có trọng lượng 58 kg và 01 khung sắt có

chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 0,52 mét, có trọng lượng 55 kg, đã qua sử dụng, chị H khai nhận đó là 02 khung sắt chị H mua của Hoàng Văn Đ ngày 03 tháng 10 năm 2020 mà có.

Ngày 04 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trương Văn L, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để điều tra xử lý. Quá trình bắt thu giữ của Trương Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN màu đỏ, biển số 35F7 - 3056, 01 đăng ký xe mô tô, biển số 35F7 - 3056. Ngày 19 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nhưng Hoàng Văn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định truy nã đối với Hoàng Văn Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/HĐ-ĐGTS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 02 khung sắt dạng hình thang, 01 khung sắt có chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 01 đầu 0,515 mét, 01 đầu 0,52 mét, có trọng lượng 58 kg và 01 khung sắt có chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 0,52 mét, có trọng lượng 55 kg, đã qua sử dụng, có giá trị 678.000 đồng.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trương Văn L về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Văn L từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Trương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2020, tại công trình xây dựng nhà ở của anh Trần Văn H, sinh năm 1988, ở Xóm C, Nghĩa Thành, huyện N, Nam Định, Hoàng Văn Đ và Trương Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 khung sắt dạng hình thang, đã qua sử dụng, có giá trị 678.000 đồng của của anh Trần Văn Th, sinh năm 1989, ở Xóm C, xã N, huyện N, Nam Định. Ngày 22/11/2019, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Mặc dù tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 06 tháng 5 năm 2019, bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trương Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với bị can Hoàng Văn Đ hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Vũ Thị H, ngày 03 tháng 10 năm 2020 mua 02 khung sắt của Hoàng Văn Đ, chị H không biết đó là tài sản do Hoàng Văn Đ trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và chị Vũ Thị H cũng không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 khung sắt dạng hình thang, 01 khung sắt có chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 01 đầu 0,515 mét, 01 đầu 0,52 mét, có trọng lượng 58 kg và 01 khung sắt có chiều dài 3,01 mét, có chiều rộng 0,52 mét, có trọng lượng 55 kg, đã qua sử dụng là tài sản của anh Trần Văn Th bị mất trộm ngày 03 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Trần Văn Th là chủ sở hữu, anh Th không có đề nghị gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN màu đỏ, biển số 35F7 - 3056 và 01 đăng ký xe mô tô, biển số 35F7 - 3056. Quá trình điều tra xác định là xe mô tô của ông Trương Công L, sinh năm 1950, ở Đội 9, xã N. Ngày 02 tháng 10 năm

2020, Trương Văn L lấy để đi, ông L không biết L sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho ông Trương Công L là chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Bị cáo Trương Văn L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt Trương Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2020.

3. Buộc bị cáo Trương Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương